



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.87-96>

***Corresponding author:**

Email address:

thachpn@hanu.edu.vn

Received: 12/08/2026

Received in Revised Form:

20/08/2026

Accepted: 07/09/2026

Hanoi University Journal of Foreign Language Studies: A roadmap towards Scopus indexing

Pham Ngoc Thach

Hanoi University, Hanoi, Vietnam

Abstract: This article provides an overview of efforts to enhance the quality of the Journal of Foreign Language Studies of Hanoi University. Based on a review of the journal's published issues, a comparison with the current Scopus selection criteria, and lessons drawn from the development of journals meeting international standards, the article proposes several priority directions for Hanoi University, namely defining the journal's scope; improving the quality and selectivity of published articles; strengthening the substantive role of the Editorial Board and reviewer network; enhancing publication ethics policies, including those concerning the use of generative artificial intelligence; standardising metadata, academic English, and publication formats; implementing an online editorial management system; and increasing openness, accessibility, and international visibility. The article also proposes a phased roadmap towards indexing in Scopus in the field of language studies.

Keywords: academic journal, Scopus, internationalisation, publication quality, academic integrity, Hanoi University



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Trường Đại học Hà Nội: Lộ trình hướng tới chuẩn Scopus

Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.87-96>

*Tác giả liên hệ:

Địa chỉ Email:

thachpn@hanu.edu.vn

Ngày nộp bài: 12/08/2026

Ngày nộp bài sửa: 20/08/2026

Ngày chấp nhận: 07/09/2026

Phạm Ngọc Thạch

Trường Đại học Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Bài viết trình bày thông tin về hoạt động nâng cao chất lượng Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ của Trường Đại học Hà Nội. Trên cơ sở rà soát các số đã xuất bản của Tạp chí, đối chiếu với tiêu chí lựa chọn hiện hành của Scopus và tham khảo kinh nghiệm phát triển tạp chí theo chuẩn quốc tế, bài viết đề xuất một số hướng ưu tiên cho Trường Đại học Hà Nội: định vị rõ phạm vi công bố; nâng chất lượng và tính chọn lọc của bài báo; thực chất hóa vai trò Hội đồng biên tập và mạng lưới phản biện; hoàn thiện chính sách đạo đức xuất bản, trong đó có sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh; chuẩn hóa siêu dữ liệu, tiếng Anh học thuật và hình thức xuất bản; vận hành hệ thống biên tập trực tuyến; tăng độ mở, khả năng tiếp cận và mức độ hiện diện quốc tế. Bài viết đồng thời đề xuất lộ trình theo giai đoạn, hướng tới gia nhập Hệ thống Scopus trong lĩnh vực ngôn ngữ.

Từ khóa: tạp chí khoa học, Scopus, quốc tế hóa, chất lượng xuất bản, liêm chính học thuật, Trường ĐHHN

1. Giới thiệu

Đối với các cơ sở giáo dục đại học, tạp chí khoa học không chỉ là nơi đăng kết quả nghiên cứu. Nhìn vào tạp chí, người ta có thể phần nào nhìn thấy chất lượng các hoạt động nghiên cứu, cách tổ chức học thuật và mức độ chuyên nghiệp trong quản trị khoa học của trường. Vì vậy, phát triển tạp chí theo chuẩn quốc tế không phải là việc riêng của Hội đồng biên tập và ban trị sự, mà là một bộ phận của chiến lược nâng cao năng lực nghiên cứu và hội nhập học thuật của cơ sở giáo dục đại học [1,2].

Tại các hội thảo, diễn đàn và nghiên cứu về phát triển tạp chí khoa học ở Việt Nam, một nhận định lặp lại là số lượng tạp chí trong nước tương đối lớn nhưng mức độ hiện diện trong các hệ thống chỉ mục quốc tế có uy tín còn hạn chế. Theo thông tin từ Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến (Vietnam Journals Online - VJOL) hiện Việt Nam

có hơn 400 tạp chí khoa học; trong khi các nghiên cứu về quá trình quốc tế hóa tạp chí Việt Nam vẫn chỉ ra những khoảng cách đáng kể về chuẩn xuất bản, phản biện, tính hiện diện quốc tế và hạ tầng xuất bản số [2-4]. Vì vậy, vấn đề không chỉ nằm ở số lượng tạp chí được lập chỉ mục, mà còn ở mức độ chuẩn hóa và khả năng tham gia bền vững vào hệ sinh thái xuất bản quốc tế.

Đối với Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ (KHNN) của Trường Đại học Hà Nội (ĐHHN), hướng tới chuẩn Scopus là một mục tiêu dài hạn, nhưng chúng tôi cũng hiểu những khó khăn, hạn chế nhất định. Thứ nhất, được vào danh mục Scopus là một dấu mốc quan trọng của Tạp chí, chứ không phải mục tiêu duy nhất. Thứ hai, nếu chỉ tập trung vào bộ hồ sơ nộp Scopus, chúng tôi rất dễ rơi vào tình trạng 'đủ giấy tờ nhưng chưa đủ năng lực'. Quan điểm của Nhà trường là nếu những chuẩn mực về nội dung, phản biện, đạo đức, dữ liệu, tiến độ và

quốc tế hóa đã trở thành công việc hằng ngày, thì việc được xem xét đưa vào Scopus sẽ là hệ quả tự nhiên hơn của một quá trình tích lũy.

Mục đích của bài viết này là (1) tổng quan những tiêu chí cơ bản của Scopus khi xem xét cho các tạp chí gia nhập, và (2) đánh giá sơ bộ khả năng Tạp chí KHNN của Trường ĐHHN trong việc đáp ứng các tiêu chí gia nhập Scopus và (3) đưa ra một số đề xuất đối với Tạp chí KHNN và các cơ quan liên quan trong việc hỗ trợ các tạp chí tham gia vào Scopus.

2. Tổng quan nghiên cứu

Tiêu chí lựa chọn tạp chí hiện hành của cơ sở dữ liệu trích dẫn Scopus cho thấy quá trình đánh giá gồm hai phần chính. Trước hết, tạp chí phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện kỹ thuật để đủ điều kiện được Hội đồng Tư vấn và Lựa chọn Nội dung (Content Selection and Advisory Board - CSAB) xem xét. Sau đó, CSAB đánh giá theo các tiêu chí về chính sách tạp chí, nội dung, vị thế, tính đều đặn xuất bản và khả năng truy cập trực tuyến [5]. Cách thiết kế này cho thấy Scopus không chỉ kiểm tra tạp chí có “đúng mẫu” hay không, mà xem xét liệu tạp chí có đang vận hành như một diễn đàn học thuật đáng tin cậy và ổn định hay không.

Theo thông tin hiện hành của Elsevier, trước khi được CSAB đưa vào đánh giá, một tạp chí phải đáp ứng các điều kiện kỹ thuật cơ bản: nội dung được phản biện và quy trình phản biện được công khai; xuất bản định kỳ; có ISSN được đăng ký hợp lệ; có lịch sử xuất bản để phục vụ đánh giá; có tiêu đề và tóm tắt tiếng Anh để độc giả quốc tế có thể tiếp cận; và có tuyên bố công khai về đạo đức xuất bản và xử lý sai phạm. Scopus hiện cũng khuyến nghị tạp chí có chính sách riêng về GenAI và công khai việc sử dụng GenAI trong tạo nội dung, phản biện hoặc các khâu xuất bản [5,6].

Vì vậy, thời điểm đề xuất một tạp chí vào Scopus cần được cân nhắc trên cơ sở mức độ trưởng thành của tạp chí hơn là chỉ căn cứ vào số năm hoạt động. Scopus yêu cầu tạp chí phải có “lịch sử xuất bản để được xem xét”, nghĩa là phải có đủ dữ liệu thực tế để CSAB đánh giá tính ổn định về chất lượng, cơ cấu tác giả, lĩnh vực nghiên

cứu, quy trình biên tập và tần suất xuất bản [5]. Nói cách khác, lịch sử xuất bản là nguồn dữ liệu thực chứng để đối chiếu giữa những cam kết được tuyên bố trong chính sách của tạp chí và cách các cam kết ấy được thực hiện trong thực tế.

Ngoài các điều kiện trên, tính minh bạch trong hoạt động xuất bản ngày càng được coi trọng. Những thông tin như tôn chỉ và phạm vi, cơ cấu Hội đồng biên tập, hướng dẫn dành cho tác giả, quy trình phản biện, chính sách đạo đức xuất bản, quyền tác giả, phí xuất bản nếu có và thông tin liên hệ cần được công bố rõ ràng, dễ tìm và nhất quán trên website. Các nguyên tắc về minh bạch và thực hành tốt trong xuất bản học thuật của COPE, DOAJ, OASPA và WAME cũng nhấn mạnh các nội dung này như những thành phần cốt lõi của một tạp chí đáng tin cậy [5,7]. Vì thế, các điều kiện kỹ thuật không đơn thuần là những thủ tục phải hoàn thành trước khi nộp hồ sơ, mà còn phản ánh mức độ chuyên nghiệp và minh bạch trong cách một tạp chí được tổ chức và vận hành.

Trong bộ tiêu chí công bố hiện hành, Scopus không nêu một mốc thời gian cứng kiểu “phải xuất bản đủ hai năm”; yêu cầu được diễn đạt là tạp chí phải “có lịch sử xuất bản để được xem xét” [5]. Điều đó không có nghĩa một tạp chí mới có thể nộp hồ sơ ngay, bởi CSAB vẫn cần đủ bằng chứng thực tế để xem xét chất lượng và tính ổn định của hoạt động xuất bản. Đây là điểm cần hiểu đúng để tránh biến số năm hoạt động thành một tiêu chí hình thức, trong khi yêu cầu cốt lõi vẫn là chất lượng và sự nhất quán.

Sau vòng kỹ thuật, Hội đồng CSAB xem xét tạp chí theo 05 nhóm tiêu chí: chính sách tạp chí; chất lượng nội dung; vị thế của tạp chí; tính đều đặn trong xuất bản; và khả năng truy cập trực tuyến. Các tiêu chí cụ thể bao gồm chính sách biên tập và loại hình phản biện; phân bố địa lý của biên tập viên và tác giả; đóng góp học thuật của nội dung; độ rõ của tóm tắt; sự phù hợp với tôn chỉ, phạm vi; khả năng đọc; mức độ được trích dẫn trong Scopus; uy tín của biên tập viên; việc xuất bản đúng lịch; và chất lượng, khả năng truy cập của website tiếng Anh [5]. Những yêu cầu này buộc

một tạp chí phải chứng minh chất lượng bằng hoạt động thực tế, không chỉ bằng quy định ghi trong giấy phép hay tuyên bố trên website.

Vị thế học thuật của tạp chí được Scopus xem xét qua hai chỉ báo trực tiếp là mức độ các bài của tạp chí được trích dẫn trong Scopus và uy tín của biên tập viên [5]. Với một tạp chí chưa được lập chỉ mục trong Scopus, việc các bài đã xuất bản được những công trình nằm trong Scopus trích dẫn vẫn có thể là dấu hiệu cho thấy nội dung của tạp chí đã bắt đầu được cộng đồng khoa học biết đến và sử dụng. Đáng lưu ý, trang tiêu chí hiện hành không công bố một ngưỡng trích dẫn tối thiểu chung cho mọi lĩnh vực; do đó, mức trích dẫn cần được đặt trong bối cảnh chuyên ngành và hồ sơ học thuật tổng thể của tạp chí.

Một tiêu chí khác đáng lưu ý là mức độ đa dạng về địa lý của Hội đồng biên tập và tác giả. Scopus đưa “phân bố địa lý rộng của biên tập viên” và “phân bố địa lý rộng của tác giả” vào nhóm tiêu chí về chính sách tạp chí [5]. Điều này không chỉ đơn giản là có một số nhà khoa học nước ngoài trong danh sách Hội đồng biên tập. Quan trọng hơn là tạp chí có thực sự thu hút được sự tham gia của cộng đồng học thuật bên ngoài cơ quan chủ quản hoặc ngoài phạm vi một quốc gia hay không. Với những tạp chí xác định định hướng quốc tế, sự đa dạng ấy cần thể hiện thực chất qua nguồn bài gửi đến, hoạt động phản biện, thành phần đội ngũ biên tập và mạng lưới học thuật mà tạp chí xây dựng được.

Bên cạnh chất lượng học thuật, Scopus cũng quan tâm trực tiếp đến sự ổn định trong vận hành. Tiêu chí hiện hành yêu cầu không có chậm trễ hoặc gián đoạn trong lịch xuất bản; đồng thời, toàn bộ nội dung tạp chí phải có thể truy cập trực tuyến, trang chủ tiếng Anh phải sẵn có và website phải bảo đảm chất lượng [5]. Vì vậy, việc thường xuyên chậm số, xuất bản không đều hoặc website thiếu thông tin có thể trở thành tín hiệu về năng lực tổ chức xuất bản. Website không chỉ là nơi đăng tải bài viết, mà còn là một nguồn để CSAB quan sát cách tạp chí thực sự vận hành.

Cũng cần lưu ý rằng việc được Scopus chấp

nhận không có nghĩa tạp chí mặc nhiên được duy trì lâu dài trong cơ sở dữ liệu này. Scopus vận hành chương trình đánh giá lại liên tục; các tạp chí có vấn đề về chuẩn xuất bản hoặc có biểu hiện bất thường về hoạt động xuất bản, trích dẫn, hợp tác tác giả hay nội dung có thể bị đưa vào diện đánh giá lại. CSAB sử dụng các tiêu chí tương tự tiêu chí lựa chọn ban đầu để quyết định tiếp tục hay ngừng bao phủ tạp chí [5,8]. Vì vậy, tiêu chí Scopus không chỉ là điều kiện để “gia nhập”, mà còn là yêu cầu quản trị và bảo đảm chất lượng phải được duy trì trong suốt quá trình hoạt động.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả đánh giá chất lượng Tạp chí KHNN

Rà soát các số xuất bản gần đây của Tạp chí KHNN cho thấy số lượng bài giữa các số tương đối ổn định, và nội dung tập trung khá rõ vào giáo dục ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng, ngôn ngữ học mô tả - đối chiếu, nghiên cứu liên văn hóa và dịch thuật [9]. Đây là một yếu tố thuận lợi, bởi Tạp chí KHNN đã hình thành được một hồ sơ chuyên môn tương đối dễ nhận diện. Dưới đây là phần trình bày kết quả đánh giá nội dung các bài nghiên cứu đăng trong Tạp chí KHNN, có đối chiếu với tiêu chí của Scopus.

Thế mạnh nổi bật nhất, liên quan đến chất lượng các bài viết đã được đăng, đồng thời cũng là thế mạnh đặc thù của Tạp chí KHNN, là các nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ. Chẳng hạn, nghiên cứu về aizuchi trong tiếng Nhật sử dụng bảy hội thoại được ghi âm và phiên âm để phân tích cách người Việt Nam học tiếng Nhật trình độ trung cấp sử dụng tín hiệu hồi đáp, qua đó làm rõ đặc điểm tương tác và gợi ý cho dạy học hội thoại tiếng Nhật [10]. Một nghiên cứu khác về ẩn dụ cảm xúc gắn với màu sắc trong tiếng Thái xác định các ánh xạ giữa các từ chỉ màu sắc và những cảm xúc như hạnh phúc, sợ hãi, tức giận, buồn sầu và ngại ngùng, qua đó bổ sung bằng chứng văn hóa cho cách tiếp cận ngữ nghĩa học tri nhận [11].

Nhìn tổng thể, các nghiên cứu này cho thấy Tạp chí là một diễn đàn có giá trị cho nghiên cứu ngôn ngữ học về các ngôn ngữ châu Á, dựa trên dữ liệu ngôn ngữ, văn học và dữ liệu người học có

tính xác thực [9]. Đây là một lợi thế mà không phải tạp chí quốc tế nào cũng có: dữ liệu đa ngôn ngữ từ các ngôn ngữ như Nhật, Trung, Hàn, Thái, Việt và tiếng Anh được đặt trong bối cảnh người học và xã hội Việt Nam. Đây có thể là một phần của “đóng góp riêng” của Tạp chí KHNN và là cơ sở thuận lợi khi đối chiếu với tiêu chí Scopus về đóng góp học thuật cho lĩnh vực và sự phù hợp với tôn chỉ, phạm vi [5].

Tiếp theo, giáo dục ngôn ngữ cũng là một lĩnh vực Tạp chí KHNN nhận được nhiều bài viết nghiên cứu. Các chủ đề bao gồm dạy và học đọc, viết, từ vựng, lập luận học thuật, sử dụng tiếng mẹ đẻ trong lớp học, tính tự chủ của người học, tư duy phản biện, kỹ năng thuyết trình, dạy học phân hóa, hệ thống quản lý học tập, trò chơi hóa, tương tác trực tuyến, đánh giá ngôn ngữ và sử dụng AI tạo sinh [9]. Chẳng hạn, nghiên cứu phân tích thể loại đối với các bài IELTS đạt điểm cao nhận diện các bước đi tu từ và cách hiện thực hóa ngôn ngữ, sau đó chuyển kết quả thành những gợi ý cụ thể cho giảng dạy viết học thuật [12].

Một số bài báo gần đây cũng cho thấy khả năng bắt nhịp với chủ đề mới, ví dụ như sử dụng ChatGPT trong xây dựng câu hỏi đọc hiểu VSTEP hoặc các vấn đề đánh giá có hỗ trợ bởi AI. Nghiên cứu của Hoàng Việt Hiền và Bùi Mạnh Huỳnh [13], dựa trên phỏng vấn 15 giáo viên có kinh nghiệm biên soạn đề VSTEP, cho thấy ChatGPT được nhìn nhận như một công cụ có thể nâng cao hiệu quả và năng suất nhưng vẫn cần sự kiểm soát của con người, hướng dẫn đạo đức và hỗ trợ từ tổ chức. Những chủ đề như vậy có giá trị không phải vì có chữ AI, mà vì gắn công nghệ mới với những bài toán rất cụ thể của giáo dục ngôn ngữ và đánh giá ở Việt Nam. Nếu được nâng tầm về phương pháp nghiên cứu, mở rộng mẫu và tăng hợp tác liên cơ sở, đây là nhóm chủ đề có tiềm năng thu hút độc giả ngoài Việt Nam.

Đánh giá chung, các bài viết được Tạp chí KHNN đăng đã có đóng góp đáng kể, đặc biệt trong giáo dục ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng đa ngôn ngữ và nghiên cứu các ngôn ngữ châu Á trong bối cảnh giáo dục và văn hóa Việt Nam [9].

Các nghiên cứu ghi nhận những hiện tượng ngôn ngữ và thách thức giáo dục mà nếu không có các công bố này có thể ít được chú ý trong dòng xuất bản học thuật chủ đạo. Tuy nhiên, mức độ đóng góp chưa đồng đều giữa bốn lĩnh vực được xác định. Cụ thể, giáo dục ngôn ngữ là thế mạnh nổi bật; ngôn ngữ học có đóng góp đáng kể, đa ngôn ngữ và đa dạng về lý thuyết; trong khi nghiên cứu liên văn hóa còn phân tán và nghiên cứu dịch thuật chưa có khối lượng đủ lớn.

So với tiêu chí của Scopus, một khoảng trống có thể thấy được là tính quốc tế và khả năng chứng minh vị thế học thuật của Tạp chí KHNN. Scopus xem xét trực tiếp sự phân bố địa lý của tác giả và biên tập viên, mức độ trích dẫn của bài báo trong Scopus và uy tín của biên tập viên [5]. Vì thế, tỷ lệ tác giả ngoài HANU, tác giả quốc tế, thành viên Hội đồng biên tập ngoài Việt Nam, phản biện quốc tế, mức độ trích dẫn từ các công trình đã được Scopus lập chỉ mục và chất lượng tiếng Anh của siêu dữ liệu cần tiếp tục được tăng cường. Trong thời gian tới, chiến lược biên tập nên duy trì bản sắc mạnh về ngôn ngữ học ứng dụng, đồng thời chủ động mở rộng nghiên cứu dịch thuật và liên văn hóa có tính so sánh. Các thiết kế nghiên cứu đa địa điểm, kho ngữ liệu lớn hơn, bằng chứng theo chiều dọc và hợp tác nghiên cứu quốc tế sẽ góp phần củng cố cơ sở để khẳng định giá trị của Tạp chí vượt ra ngoài bối cảnh Việt Nam [2].

3.2. Khả năng nâng cấp Tạp chí KHNN theo chuẩn Scopus

Dựa vào những phân tích về yêu cầu của Scopus và những đặc tính của Tạp chí KHNN, có thể xác định một số việc cần làm, hướng tới chuẩn quốc tế.

Thứ nhất, cần định vị lại phạm vi công bố của Tạp chí sao cho rõ nét hơn, hẹp vừa đủ và có điểm riêng. Kinh nghiệm phát triển tạp chí ở Việt Nam và các phân tích gần đây về quốc tế hóa tạp chí khoa học đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định một “ngách” chuyên môn, chính sách biên tập rõ ràng và duy trì sự nhất quán với phạm vi đã công bố [1,2]. Đây là việc Tạp chí KHNN nên ưu tiên trước. Nếu phạm vi đăng bài quá rộng, nguồn bài

có thể đa dạng nhưng tạp chí khó tạo bản sắc, còn hội đồng đánh giá khó trả lời câu hỏi tạp chí đóng góp riêng gì cho lĩnh vực.

Theo hướng phát triển hiện nay, Tạp chí cần giữ trục chính là giáo dục ngôn ngữ và ngôn ngữ học ứng dụng, đồng thời phát triển có chủ đích các hướng tạo khác biệt như nghiên cứu đa ngôn ngữ châu Á trong bối cảnh Việt Nam, đánh giá năng lực ngoại ngữ, công nghệ và AI trong giáo dục ngôn ngữ, giao tiếp liên văn hóa, dịch thuật và phiên dịch giữa tiếng Việt với các ngôn ngữ khu vực. Cách định vị này phù hợp với yêu cầu của Scopus về đóng góp học thuật và sự nhất quán giữa nội dung thực tế với tôn chỉ, phạm vi đã tuyên bố [5]. Một tạp chí mạnh thường biết từ chối những bài không thật sự thuộc vùng chuyên môn mình muốn xây dựng.

Thứ hai, cần liên tục nâng số lượng, chất lượng nguồn bài và tăng tính chọn lọc. Nguồn bài tốt không tự đến chỉ vì tạp chí có website đẹp. Các kinh nghiệm phát triển tạp chí Việt Nam cho thấy có thể chủ động mời các nhà khoa học có uy tín viết bài; gần hội thảo quốc tế với việc lựa chọn bài tốt; huy động thành viên Hội đồng biên tập giới thiệu tác giả và chủ đề; phân tích lượt tải, trích dẫn để nhận diện nội dung độc giả quan tâm; đồng thời cải thiện quy trình và thời gian xử lý bài [1]. Những việc này cần được xem như một phần của chiến lược phát triển nguồn bài, thay vì chỉ là hoạt động vận động bài theo từng số.

Có thể nhận thấy Scopus quan tâm đến chất lượng và tính chọn lọc của nội dung, nhưng không coi một tỷ lệ chấp nhận thấp là chỉ tiêu hình thức độc lập; trọng tâm vẫn là đóng góp học thuật, chất lượng và sự phù hợp của bài viết với phạm vi tạp chí [5]. Trường hợp CTU Journal of Innovation and Sustainable Development, với tỷ lệ chấp nhận khoảng 24% trong hồ sơ kinh nghiệm được chia sẻ, là một ví dụ về mức độ chọn lọc gắn với quá trình nâng chuẩn tạp chí [14]. Một tỷ lệ thấp chỉ có ý nghĩa khi đi kèm nguồn bài đủ mạnh, phản biện nghiêm túc và tiêu chí quyết định nhất quán. Vì vậy, mỗi bài cần được xem xét không chỉ ở câu hỏi “đúng phương pháp chưa” mà còn ở câu hỏi “đáng để công bố ở tạp chí này không”, xét trên đóng góp

mới, độ tin cậy của dữ liệu và sự phù hợp với phạm vi.

Thứ ba, cần làm cho hoạt động của Hội đồng biên tập thực chất hơn và xây dựng mạng lưới phản biện đa dạng, rộng rãi hơn. Scopus xem phân bố địa lý của biên tập viên và uy tín của biên tập viên là các tiêu chí đánh giá trực tiếp [5]. Vì vậy, một Hội đồng biên tập có nhiều chức danh nhưng ít tham gia hoạt động không giúp nhiều cho quốc tế hóa Tạp chí. Cần lựa chọn thành viên có uy tín, có chuyên môn phủ các lĩnh vực chính, phân công phụ trách theo lĩnh vực, quy định rõ trách nhiệm và quyền lợi; đồng thời phát huy thành viên trong phản biện, tìm kiếm bài và kết nối mạng lưới [1].

Đối với hoạt động phản biện, cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo chuyên ngành, ngôn ngữ, phương pháp nghiên cứu, cơ quan công tác, lịch sử nhận và hoàn thành phản biện. Tạp chí cũng cần mở rộng dần tỷ lệ phản biện ngoài HANU và phản biện quốc tế, có cơ chế ghi nhận hoặc thù lao phù hợp. Việc xây dựng mạng lưới và cơ sở dữ liệu phản biện, mời chuyên gia độc lập và tăng sự tham gia của phản biện quốc tế cũng là một trong những giải pháp đã được đề xuất trong kinh nghiệm nâng cấp tạp chí khoa học Việt Nam [1]. Nguồn phản biện tốt là nguồn lực hữu hạn, vì vậy không nên mặc nhiên dựa vào “thiện chí” của nhà khoa học mà thiếu cơ chế ghi nhận tương xứng.

Thứ tư là vấn đề đạo đức xuất bản và liêm chính học thuật. Tuyên bố về đạo đức xuất bản và xử lý sai phạm là một điều kiện kỹ thuật bắt buộc của Scopus; đồng thời, các nguyên tắc minh bạch trong xuất bản học thuật yêu cầu chính sách phải được công khai, rõ ràng và có khả năng áp dụng vào những tình huống thực tế [5–7]. Các quy định cần trả lời được những vấn đề như: ai đủ điều kiện đứng tên tác giả; xử lý tranh chấp tác giả thế nào; khi phát hiện đạo văn, nguy cơ dữ liệu hoặc thao túng trích dẫn thì ai quyết định và theo quy trình nào; xung đột lợi ích được khai báo ra sao; khi nào cần đình chỉ hoặc rút bài; dữ liệu nghiên cứu được lưu trữ và chia sẻ ở mức nào; trách nhiệm của tác giả, phản biện, biên tập viên và Tổng biên tập được phân định ra sao. Tạp chí KHNN đã có

nền tảng chính sách cho các nội dung này, nhưng cần cập nhật thường xuyên.

Ngoài ra, một điểm cần bổ sung trong bối cảnh hiện nay là chính sách về trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI). Scopus hiện khuyến nghị tạp chí có chính sách GenAI riêng và công khai việc sử dụng GenAI trong tạo nội dung, phản biện hoặc quá trình xuất bản; Scopus không áp đặt một mẫu câu hay cách diễn đạt duy nhất cho chính sách này [5]. Chính sách GenAI của Elsevier cũng nhấn mạnh trách nhiệm cuối cùng của con người, nghĩa vụ kiểm chứng đầu ra AI, công khai công cụ và mục đích sử dụng, cũng như bảo vệ dữ liệu, sở hữu trí tuệ và tính bảo mật của bản thảo [15]. Từ hơn một năm nay, Tạp chí KHNN đã đưa yêu cầu tuyên bố việc sử dụng GenAI vào cam kết của tác giả, trong đó nêu công cụ gì được sử dụng và để làm gì. Tuy nhiên, do công nghệ phát triển rất nhanh, các quy định này cần được rà soát và cập nhật định kỳ.

Với Trường ĐHHN, đây cũng là cơ hội để kết nối hoạt động của Tạp chí với khung liên chính học thuật chung của Nhà trường. Nếu quy định của Tạp chí và quy định nghiên cứu khoa học của Trường sử dụng những khái niệm, nguyên tắc và quy trình gần nhau, việc thực thi sẽ thuận lợi hơn, đồng thời tránh tình trạng mỗi đơn vị hiểu liên chính theo một cách khác nhau. Cách tiếp cận này cũng phù hợp với yêu cầu rộng hơn về xây dựng môi trường nghiên cứu, phát huy vai trò đội ngũ trí thức và nâng cao chất lượng hoạt động khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học [16].

Thứ năm là vấn đề chuẩn hóa tiếng Anh, siêu dữ liệu (metadata), DOI và hình thức của bài báo. Với một tạp chí không xuất bản toàn bộ bằng tiếng Anh, chất lượng tiêu đề, tóm tắt, từ khóa và các trường siêu dữ liệu tiếng Anh có ý nghĩa đặc biệt đối với khả năng tìm kiếm và tiếp cận quốc tế. Scopus yêu cầu tiêu đề và tóm tắt tiếng Anh ở vòng kỹ thuật; còn Crossref khuyến nghị thành viên duy trì bản ghi DOI sạch, đầy đủ và cập nhật, đồng thời bổ sung siêu dữ liệu phong phú như tài liệu tham khảo, ORCID, thông tin tài trợ, giấy phép và tóm tắt [5,17]. Hiện nay, Tạp chí yêu cầu tiêu đề, tóm tắt và từ khóa bằng tiếng Anh cùng với tiếng Việt và

ngoại ngữ khác; trong quá trình phản biện và biên tập, tác giả cũng được yêu cầu trình bày rõ vấn đề nghiên cứu, phương pháp, dữ liệu hoặc mẫu, kết quả chính và ý nghĩa của kết quả.

Đối với tài liệu tham khảo bằng chữ viết không La-tinh như tiếng Trung Quốc, Hàn Quốc hoặc Nhật Bản, Tạp chí nên quy định thống nhất cách phiên âm bằng chữ La-tinh và/hoặc cung cấp bản dịch tiêu đề sang tiếng Anh để tăng khả năng nhận diện và đối sánh trích dẫn. Nghiên cứu về mức độ đáp ứng tiêu chí Scopus của các tạp chí giáo dục Việt Nam từng ghi nhận “tài liệu tham khảo bằng chữ La-tinh” như một tiêu chí kỹ thuật quan trọng trong giai đoạn đánh giá trước đây [4]; trong khi thực hành dữ liệu hiện nay của Crossref nhấn mạnh tính đầy đủ và khả năng liên kết của metadata, đặc biệt là dữ liệu tài liệu tham khảo [17]. Vì vậy, thay vì chỉ “dịch tài liệu tham khảo”, cần chuẩn hóa quy tắc trình bày để thông tin nguồn gốc vẫn được bảo toàn và có thể được hệ thống quốc tế nhận diện.

Thứ sáu là vấn đề về nguồn lực và trách nhiệm của cơ quan chủ quản. Không nên giao mục tiêu tham gia Scopus cho một nhóm biên tập viên rồi chờ kết quả. Kinh nghiệm nâng cấp tạp chí trong nước và các nghiên cứu về quốc tế hóa tạp chí Việt Nam đều nhấn mạnh vai trò của cơ quan chủ quản trong đầu tư nhân lực, hạ tầng, tài chính, quản trị biên tập và phát triển đội ngũ chuyên trách [1,2]. Với một trường đại học, phát triển tạp chí cần được đặt trong chiến lược khoa học và công nghệ chung, đồng thời huy động các khoa, nhóm nghiên cứu và nhà khoa học cùng tham gia.

Ở góc độ công tác Đảng và quản trị nhà trường, cần có sự thống nhất từ chủ trương đến tổ chức thực hiện. Đảng ủy định hướng phát triển khoa học, liên chính và hội nhập; Ban Giám hiệu cụ thể hóa bằng nguồn lực, cơ chế và chỉ tiêu phù hợp; Ban biên tập chịu trách nhiệm chuyên môn và chất lượng; các khoa, bộ môn và nhóm nghiên cứu tham gia tạo nguồn bài, phản biện và mạng lưới tác giả. Việc coi phát triển đội ngũ trí thức, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ chiến lược đã được nhấn mạnh trong các chủ

trường lớn của Đảng [16,18]. Phân công rõ như vậy sẽ tránh hai cực đoan thường gặp: hoặc tạp chí trở thành việc riêng của một vài cá nhân, hoặc mục tiêu quốc tế hóa trở thành phong trào chung nhưng không có người chịu trách nhiệm cuối cùng.

Cần đặc biệt đầu tư cho biên tập viên chuyên trách. Công việc biên tập tạp chí quốc tế đòi hỏi kiến thức học thuật, ngoại ngữ, xuất bản số, bản quyền, đạo đức, siêu dữ liệu và kỹ năng điều phối con người. Kinh nghiệm phát triển tạp chí Việt Nam cũng nhấn mạnh nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ, công nghệ và bảo đảm điều kiện làm việc, thu nhập cho đội ngũ biên tập viên chuyên trách [1]. Đây là một nghề chuyên môn, không nên coi là công việc kiêm nhiệm có thể làm tốt chỉ bằng sự nhiệt tình. Đào tạo, thu nhập và lộ trình nghề nghiệp của đội ngũ biên tập cần được tính vào đề án phát triển Tạp chí.

Trong bối cảnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, vai trò của các bộ, ngành trong hỗ trợ cơ sở giáo dục đại học nâng cao chất lượng nghiên cứu, đào tạo và xuất bản khoa học càng trở nên quan trọng. Nghị quyết 57 nhấn mạnh vai trò dẫn dắt của Nhà nước, nhà khoa học như nhân tố then chốt và yêu cầu phát triển đồng bộ thể chế, nhân lực, hạ tầng, dữ liệu; Nghị quyết 71 xác định Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển và bảo đảm nguồn lực cho giáo dục [18,19]. Ở cấp quốc gia, không nên kỳ vọng mọi tạp chí của các trường đại học đều hướng tới Scopus. Nguồn lực nên tập trung vào một số tạp chí có nền tảng tốt, lĩnh vực nghiên cứu đủ mạnh, lịch sử xuất bản ổn định và khả năng thu hút bài trong nước và quốc tế.

Hiện nay, Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến (Vietnam Journals Online - VJOL) là một hạ tầng quan trọng cho việc phổ biến tạp chí khoa học trong nước. VJOL cho biết nền tảng hiện do Cục Thông tin, Thống kê thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, duy trì và phát triển, với mục tiêu

tăng khả năng tiếp cận trong nước và quốc tế cũng như thúc đẩy chuyển đổi số của các tạp chí khoa học Việt Nam [3]. Trên nền tảng hạ tầng đó, có thể phát triển chương trình hỗ trợ có chọn lọc cho các tạp chí tiềm năng theo chuẩn xuất bản quốc tế, tập trung vào các nội dung như siêu dữ liệu, DOI, ORCID, quy trình nhận bài - phản biện - xuất bản trực tuyến, đạo đức xuất bản, lưu trữ số, liên thông dữ liệu và theo dõi trích dẫn [1,17]. Như vậy, cơ quan quản lý có thể cung cấp hạ tầng và bộ chuẩn dùng chung, còn từng tạp chí chịu trách nhiệm về chất lượng học thuật.

Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), với vai trò quản lý nhà nước về giáo dục đại học và nắm được năng lực nghiên cứu, lĩnh vực đào tạo - nghiên cứu mạnh của các cơ sở giáo dục đại học, có thể tiếp tục hỗ trợ có chọn lọc một số tạp chí có tiềm năng. Trước đây, Bộ GD&ĐT đã triển khai các đề án thí điểm hỗ trợ nâng cấp tạp chí theo tiêu chuẩn quốc tế tại một số trường đại học; kinh nghiệm này cho thấy vai trò của đầu tư có mục tiêu và cam kết của cơ sở chủ quản [1]. Trong bối cảnh Nghị quyết 71-NQ/TW đặt yêu cầu đột phá phát triển giáo dục, nghiên cứu khoa học và nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ chế hỗ trợ nên dựa trên tuyển chọn cạnh tranh thay vì chia đều nguồn lực [19]. Một tạp chí chỉ nên được lựa chọn khi cơ sở chủ quản chứng minh được năng lực nghiên cứu của ngành, nguồn bài đủ rộng, đội ngũ biên tập có uy tín, khả năng duy trì tài chính và cam kết đầu tư lâu dài. Hai Bộ có thể phối hợp xây dựng chương trình có tính chọn lọc, thay vì tạo thành một phong trào 'đưa tạp chí vào Scopus'.

4. Kết luận

Tạp chí của Trường ĐHHN đã có một nền tảng chuyên môn đáng kể, đặc biệt ở giáo dục ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng và các nghiên cứu đa ngôn ngữ gắn với bối cảnh Việt Nam và châu Á. Đây là lợi thế cần duy trì. Nhưng để gia nhập Scopus, lợi thế chuyên môn phải được chuyển thành một hệ thống xuất bản có chuẩn mực: phạm vi đăng bài rõ, bài được lựa chọn kỹ, phản biện độc lập, Hội đồng biên tập cần mở rộng hơn nữa, cần công bố quy trình xử lý bản thảo, yêu

cầu về tiếng Anh và dữ liệu được kiểm soát, xuất bản đúng hạn, dữ liệu quản trị đầy đủ và mạng lưới tác giả - phản biện ngày càng quốc tế.

Kinh nghiệm từ các tạp chí trong nước cho thấy không có một “thủ thuật” riêng nào để gia nhập Scopus. Những việc tưởng nhỏ như DOI, website tiếng Anh, thời gian phản biện, hướng dẫn tác giả, chất lượng tóm tắt hay cơ sở dữ liệu phản biện chính là các thành tố của năng lực xuất bản và khả năng truy cập, liên thông dữ liệu [1,5,17]. Thực hành tốt từng việc một, làm đều qua nhiều số và có người chịu trách nhiệm rõ ràng sẽ hiệu quả hơn một chiến dịch nước rút trước ngày nộp hồ sơ.

Vì vậy, chúng tôi hiểu rằng mục tiêu phù hợp cho giai đoạn sau Hội thảo này không nên chỉ là 'đưa Tạp chí vào Scopus', mà là xây dựng Tạp chí thành một địa chỉ học thuật đáng tin cậy của lĩnh vực ngôn ngữ, giáo dục ngôn ngữ và nghiên cứu liên văn hóa trong khu vực. Khi cộng đồng khoa học thực sự tìm đến để đọc, gửi bài, phản biện và trích dẫn, Scopus sẽ là một cột mốc quan trọng trên con đường đó, chứ không phải đích đến cuối cùng.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình chuẩn bị bản thảo, tác giả đã sử dụng ChatGPT phiên bản 5.0 để hỗ trợ dịch và chuẩn hóa ngôn ngữ. Sau khi sử dụng công cụ, tác giả đã kiểm tra, chỉnh sửa và xác minh nội dung, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bản thảo cuối cùng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Q.H. Lê. (2023). Chiến lược gia nhập quốc tế của tạp chí khoa học Việt Nam. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2023/05/23/chi-en-luoc-gia-nhap-quoc-te-cua-tap-chi-khoa-hoc-viet-nam/> (truy cập ngày 12/8/2026).
- [2] T.H. Ha. (2026). Improving the quality of Vietnamese academic journals on social sciences and humanities: a commentary on current status and pathways to internationalization. *Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU Journal of Social Sciences and Humanities)*, 10(5), 504–518. <https://doi.org/10.33100/tckhxhvnv10.5.TrieuHu>
- yHa
- [3] Cục Thông tin, Thống kê. (2026). Tạp chí Khoa học Việt Nam Trực tuyến (Vietnam Journals Online - VJOL): giới thiệu và thông tin nền tảng. <https://vjol.info.vn/> (truy cập ngày 12/8/2026).
- [4] T. Tran, L.T.M. Nguyen, T.T. Nghiem, H.T.T. Le, C.H. Nguyen, T.P. La, T.T. Nguyen, H.T.T. Nguyen (2019). Compliance of education journals in Vietnam with the minimum criteria to be indexed in the ASEAN Citation Index and Scopus. *Science Editing*, 6(2), 142–147. <https://doi.org/10.6087/kcse.175>
- [5] Elsevier. (2026). Scopus content policy and selection. <https://www.elsevier.com/products/scopus/content/content-policy-and-selection> (accessed 12 August 2026).
- [6] Scopus Team, Content Selection and Advisory Board. (2023). Guidance on the Scopus title evaluation requirements of publication ethics and malpractice statement. Elsevier. https://assets.ctfassets.net/o78em1y1w4i4/6l9sm2MhsHi3bwhQVZ3J8h/24219e3693112ca76ed77eeee94a975fa/Scopus_Publishing_Ethics_and_Malpractice_Statement_guidance_2023.pdf (accessed 12 August 2026).
- [7] COPE, DOAJ, OASPA, WAME. (2022). Principles of transparency and best practice in scholarly publishing. <https://doi.org/10.24318/cope.2019.1.12> (accessed 12 August 2026).
- [8] K. Holland, P. Brimblecombe, W. Meester, T. Chen. (2021). The importance of high-quality content: curation and re-evaluation in Scopus. Elsevier. <https://assets.ctfassets.net/o78em1y1w4i4/4e0v9wh0vDmzyNnXTh0cCf/31eac680074c579a5c33fda620efa093/The-importance-of-high-quality-content-curation-and-reevaluation-in-Scopus.pdf> (accessed 12 August 2026).
- [9] Hanoi University. (2025–2026). Journal of Foreign Language Studies [Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ].

- <https://journals.hanu.edu.vn/tckhnn/> (accessed 12 August 2026).
- [10] T.L.A. Nguyễn. (2025). Đặc điểm sử dụng aizuchi trong hội thoại của người Việt Nam học tiếng Nhật trình độ trung cấp. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, (83), 3–11. <https://doi.org/10.56844/tckhnn.83.932>
- [11] T.T.H. Trịnh. (2026). Ấn dụ ý niệm cảm xúc thể hiện qua từ chỉ màu sắc trong tiếng Thái Lan. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, (84), 3–14. <https://doi.org/10.56844/tckhnn.84.963>
- [12] T.H. Nguyễn. (2026). Các bước lập luận trong bài luận IELTS: ứng dụng vào việc dạy viết học thuật ở bậc đại học. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, (84), 45–62. <https://doi.org/10.56844/tckhnn.84.967>
- [13] V.H. Hoàng, M.H. Bùi. (2026). Nhận thức của giáo viên EFL Việt Nam về việc sử dụng ChatGPT trong biên soạn câu hỏi đọc hiểu VSTEP. *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ*, (86), 61–73. <https://doi.org/10.56844/tckhnn.86.1032>
- [14] Tạp chí khoa học ngôn ngữ tiếng Anh của Trường Đại học Cần Thơ. (2025). Tạp chí khoa học ngôn ngữ tiếng Anh của Trường Đại học Cần Thơ được chấp nhận vào cơ sở dữ liệu Scopus. <https://www.ctu.edu.vn/tin-tuc-su-kien-t/tap-chi-ctu-journal-of-innovation-and-sustainable-development-duoc-chap-nhan-vao-co-so-du-lieu-scopus.html> (truy cập ngày 12/8/2026).
- [15] Elsevier. (2026). Generative AI policies for journals. <https://www.elsevier.com/about/policies-and-standards/generative-ai-policies-for-journals> (accessed 12 August 2026).
- [16] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2023). Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/nghi-quyet-so-45-nqtw-ngay-24112023-hoi-nghi-lan-thu-tam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tiep-tuc-xay-dung-va-9941> (truy cập ngày 12/8/2026).
- [17] Crossref. (2022). Maintaining your metadata. <https://www.crossref.org/documentation/register-maintain-records/maintaining-your-metadata/> (accessed 12 August 2026).
- [18] Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-119241224180048642.htm> (truy cập ngày 12/8/2026).
- [19] Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-71-nq-tw-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-119250828110759964.htm> (truy cập ngày 12/8/2026).